

Thời gian : 13h30 - 26/07/2025 - Phòng thi 313/1 - 254 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	27203800912	Hà Băng	Băng	CUL 325 SA	K28NHB				
2	28206736695	Phạm Thị Linh	Đan	CUL 325 SA	K28NHD				
3	28206726875	Nguyễn Thị Ánh	Diệu	CUL 325 SA	K28NHB				
4	28206702988	Nguyễn Thị Thu	Duyên	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
5	28206503615	Phan Thị Thu	Hiền	CUL 325 SA	K29NHB				
6	29206758780	Đinh Thị	Hồng	CUL 325 SA	K29HP-NHQ				
7	28206702973	Bùi Thị Thùy	Linh	CUL 325 SA	K28NHD				
8	28203680319	Phạm Xuân	Mai	CUL 325 SA	K28NHB				
9	28216734893	Nguyễn Trà	Mi	CUL 325 SA	K28NHT				
10	28206752410	Võ Linh	Mơ	CUL 325 SA	K28NHB				
11	28206704473	Nguyễn Diệu	Nga	CUL 325 SA	K28NHB				
12	28208000430	Trần Thị Minh	Nguyệt	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
13	29206762105	Đặng Hoàng Hạnh	Nhi	CUL 325 SA	K29NHB				
14	28216749700	Trần Ngọc Ái	Phương	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
15	28216252523	Trịnh Nguyễn Đăng	Quân	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
16	28206704967	Ngô Thị Kim	Quy	CUL 325 SA	K28NHT				
17									
18									
19									
20									
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV:___ Vắng___

Đình chỉ:___

Tổng số bài thi:___

Tổng số tờ:___

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 13h30 - 26/07/2025 - Phòng thi 313/2 - 254 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	28206733482	Võ Thuyền	Quyên	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
2	28206702060	Ngô Trúc	Quỳnh	CUL 325 SA	K28NHB				
3	29206755808	Đặng Thị Như	Quỳnh	CUL 325 SA	K29NHB				
4	28216702992	Phan Hồng	Sơn	CUL 325 SA	K28NHB				
5	28206704087	Lê Thị Hoài	Thanh	CUL 325 SA	K28NHT				
6	28206751109	Hồ Thị Xuân	Thanh	CUL 325 SA	K28NHT				
7	28216627273	Trần Văn	Thanh	CUL 325 SA	K28NHD				
8	28206748405	Nguyễn Hà Thanh	Thảo	CUL 325 SA	K28NHD				
9	28206700443	Huỳnh Thị Hồng	Thêm	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
10	28206505531	Phan Thị Thuỳ	Trang	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
11	28216754203	Phan Văn	Trường	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
12	28216706555	Võ Viết	Tú	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
13	28206752619	Nguyễn Thị Tuyết	Tường	CUL 325 SA	K28NHB				
14	29206725771	Nguyễn Thị Phương	Uyên	CUL 325 SA	K29NHD				
15	28206706081	Trần Thị Thanh	Vân	CUL 325 SA	K28CLC-NHD				
16	28206752620	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	CUL 325 SA	K28NHB				
17									
18									
19									
20									
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ